TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST
Ngày 20-8-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Trần Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V; địa chỉ: Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T: Ông Trần Đăng K – Giám Đốc Ngân hàng V chi nhánh huyện L (Theo văn bản ủy quyền số 2965/2019/QĐ-NHNo-PC ngày 19/12/2019) (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của ông Trần Đăng K: Ông Nguyễn Công H, Giám đốc phòng giao dịch T– Ngân hàng V chi nhánh huyện L (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2021) (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Lê Công C, sinh năm 1979 (vắng mặt) và chị Trần Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt); đều trú tại: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1981 (có mặt) và chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982 (vắng mặt); đều trú tại: Thôn X, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2021 và các lời khai tiếp theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Vợ chông anh Lê Công C, chị Trần Thị T và Phòng giao dịch T Agribank chi nhánh huyện L, Vĩnh Phúc đã cùng nhau thống nhất về việc ngân hàng cho anh Lê Công C, chị Trần Thị T vay vốn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh. Hai bên đã cùng nhau ký kết Hợp đồng tín dụng như sau: (1)Hợp đồng tín dụng số 2808_LAV_201602171 ngày 26/07/2016 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01 ngày 15/05/2020; Số tiền cho vay: 450.000.000đ; Mục đích sử dụng tiền vay: Góp vốn mua sà lan máy, kinh doanh cát sỏi; Thời hạn cho vay: 48 tháng; Đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 26/01/2018; (2)Hợp đồng tín dụng số 2808_LAV_201702923 ngày 08/08/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 02 ngày 15/05/2020; Số tiền cho vay: 100.000.000đ; Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh cát sỏi, đá; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 26/02/2018; Trong quá trình vay nợ đã trả cho ngân hàng nợ gốc 103.000.000đ, trả lãi 65.971.250đ (trong đó ngày cuối cùng trả nợ gốc là ngày 27/5/2020 trả 3.000.0000đ); Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/8/2021 là 706.048.197đ; trong đó nợ gốc: 447.000.000 đồng; nợ lãi: 259.048.197 đồng;

Căn cứ theo hợp đồng thế chấp số 294636041/HĐTC/2016 ngày 20/07/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 294636041A/PLHĐTC/2020 ngày 15/05/2020 tài sản thế chấp là nhà nhà ở cấp 4 diện tích 80 m2; Đất sử dụng 148,3 m^2, thửa đất số 588 tờ bản đồ số 18; GCNQSD đất số CB 671071 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/10/2015, địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đứng tên anh Lê Công C. Giá trị tài sản bảo đảm: 498.000.000đ, bảo đảm cho mức dư nợ: 370.000.000đ;

Căn cứ theo hợp đồng thế chấp số 294636041-01/HĐTC/2016 ngày 20/07/2016 tài sản thế chấp là; Đất sử dụng 165,8 m^2, thửa đất số 589 tờ bản đồ số 18; GCNQSD đất số CB 671351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/10/2015, địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đứng tên anh Lê Văn Q. Giá trị tài sản bảo đảm: 108.000.000đ, bảo đảm cho mức dư nợ: 80.000.000đ;

Các tài sản nói trên bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay và các chi phí phát sinh khác có liên quan đến khoản vay theo các HĐTD mà anh Lê Công C và chị Trần Thị T ký kết với phòng giao dịch T Agribank chi nhánh huyện Lập Thạch Vĩnh Phúc.

Anh Lê Công C và chị Trần Thị T đã vi phạm các thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, không trả được đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn. Agribank chi nhánh huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp và gia hạn thời hạn trả nợ cho anh Lê Công C và chị Trần Thị T nhưng anh Lê Công C và chị Trần Thị T đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Agribank chi nhánh huyện Lập Thạch Vĩnh Phúc. Vì vậy Agribank chi nhánh huyện L, Vĩnh Phúc đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch:

Buộc anh Lê Công C và chị Trần Thị T thanh toán toàn bộ các khoản nợ

gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, các phí, chi phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã nêu ở trên, cùng các khoản lãi, phí phát sinh, cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi tiền vay và các khoản phí, chi phí khác theo quy định. Cụ thể: Tổng số tiền nợ gốc: 447.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 20/8/2021: 259.048.197 đồng; Cùng các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh, cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay;

Nếu anh Lê Công C và chị Trần Thị T không thanh toán ngay được đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi, phí, chi phí đã nêu trên thì đề nghị Tòa án xử lý, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo tiền vay theo các hợp đồng đảm bảo tiền vay đã nêu ở trên để thu hồi nợ cho Agribank chi nhánh huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc.

Trường hợp sau khi thu nợ từ xử lý phát mại các tài sản bảo đảm nêu trên nhưng chưa thu hồi đủ toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi, phí, chi phí liên quan theo quy định thì đề nghị Tòa án buộc anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải tiếp tục trả nợ cho Agribank chi nhánh huyện Lập Thạch Vĩnh Phúc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi, phí, chi phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Bị đơn anh Lê Công C và chị Trần Thị T đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, sau đó đã tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng anh Lê Công C và chị Trần Thị T đều không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Q trình bày: Anh là em trai anh Lê Công C. Bố mẹ anh cho anh 01 thửa đất là thửa số 589, tờ bản đồ 18, diện tích 165,8m^2 tại Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 71351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/10/2015 đứng tên Lê Văn Q. Năm 2016 anh có đứng ra bảo lãnh cho anh C vay số tiền 80.000.000đ tại Ngân hàng V chi nhánh huyện Lập Thạch – phòng giao dịch T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh. Anh và vợ anh là Nguyễn Thị X đều kí vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 294636041-01/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 tại Ngân hàng V chi nhánh huyện Lập Thạch – phòng giao dịch T. Trong đó bên thế chấp là Lê Văn Q và Nguyễn Thị X, bên nhận thế chấp là Ngân hàng V chi nhánh huyện Lập Thạch – phòng giao dịch T, bên được cấp tín dụng là hộ anh Lê Công C người đại diện là Lê Công C. Thỏa thuận ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản với các nội dung sau: Tài sản thế chấp là thửa đất số 589, tờ bản đồ 18, diện tích 165,8m^2 tại Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 71351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/10/2015 cho Lê Văn Q.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C và chị T trả toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã kí kết giữa Ngân hàng và anh C chị T, quan điểm của anh là anh sẽ thanh toán trả Ngân hàng số tiền 80.000.000đ và đề nghị Ngân hàng cho anh rút Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 589, tờ bản đồ 18, diện tích 165,8m^2 tại Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 71351 do Sở tài nguyên và môi

trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/10/2015 đứng tên Lê Văn Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy lời khai được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến trước khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải trả nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng như yêu cầu khởi kiện, trường hợp bị đơn không trả đầy đủ thì đề nghị phát mại tài sản đã thế chấp, trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà vẫn không đủ để trả nợ cho ngân hàng thì ông Cường, bà Thủy tiếp tục phải trả nợ cho ngân hàng cho đến khi trả nợ xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng V có đơn khởi kiện anh Lê Công C và chị Trần Thị T về hợp đồng tín dụng, mục đích vay là góp vốn mua sà lan máy, kinh doanh cát sỏi và các bên đều có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 26/7/2016, 08/8/2017 Ngân hàng và anh Lê Công C và chị Trần Thị T có ký 02 hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có đơn khởi kiện về 02 hợp đồng tín dụng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn anh Lê Công C và chị Trần Thị T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng V, nhưng bị đơn đã không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, cố tình không lên Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Việc anh C và chị T cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc anh, chị đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo

quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn cố tình vắng mặt nên Toà tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về yêu cầu anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2021 là 706.048.197đ; trong đó nợ gốc: 447.000.000 đồng; nợ lãi: 259.048.197 đồng, thấy rằng:

Ngày 26/7/2016, Ngân hàng V chi nhánh huyện Lập Thạch cho anh Lê Công C và chị Trần Thị T vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng theo, lãi suất tại thời điểm cho vay là 11%/năm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cùng loại, mục đích vay vốn là góp vốn mua sà lan, kinh doanh cát sỏi. Hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số: 2808-LAV-2016-02171 ngày 26/7/2016, phụ lục hợp đồng ngày 06/12/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020; Ngày 08/8/2017, anh Lê Công C và chị Trần Thị T tiếp tục vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%, Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cùng loại, mục đích vay vốn là kinh doanh cát sỏi. Hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số: 2808-LAV-2017-02923 ngày 08/8/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020. Để đảm bảo các khoản vay trên, các bên đã ký hợp đồng thế chấp các tài sản sau:

Tài sản thứ nhất: Ngày 20/7/2016, anh Lê Công C và chị Trần Thị T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 588, tờ bản đồ 18, diện tích 148,3m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp cho anh Lê Công C ngày 21/10/2015 tại địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo hợp đồng thế chấp số 294636041/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 và phụ lục hợp đồng số294636041A/PLHĐTC/2020 ngày 15/5/2020 được văn phòng công chứng Q công chứng ngày 21/7/2016 và ngày 15/5/2020, khi thế chấp tài sản trên anh Lê Công C và chị Trần Thị T đều ký vào hợp đồng thế chấp nêu trên, tài sản thế chấp trên bảo đảm cho khoản vay là 370.000.000đ. Trong quá trình thẩm định tại chỗ thể hiện thửa đất 588, tờ bản đồ 18 có diện tích là 148,3m^2, tài sản trên đất gồm 01 nhà cấp 04 lợp proximang và các công trình phụ trên đất.

Tài sản thứ hai: Ngày 20/7/2016, anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị X có thế chấp 01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất, thửa đất số 589 tờ bản đồ số 18, diện tích 165,8m^2 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho anh Lê Văn Q ngày 21/10/2015 tại địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo hợp đồng thế chấp số 294636041-01/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 được văn phòng công chứng Q công chứng ngày 21/7/2016 khi thế chấp tài sản trên anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị X đều ký vào hợp đồng thế chấp nêu trên, tài sản thế chấp trên bảo đảm cho khoản vay là 80.000.000đ. Trong quá trình thẩm định tại chỗ thể hiện thửa đất 589, tờ bản đồ 18 có diện tích là 165,8m^2, tài sản trên đất gồm một số cây cối lâm lộc trên đất.

Trong quá trình vay vốn tại ngân hàng anh C, chị T đã trả được 103.000.000 đồng nợ gốc và 65.971.250 đồng tiền lãi. Đến ngày 26/01/2018 anh C, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay 450.000.000đ, ngày 26/02/2018 vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay 100.000.000đ. Đến nay anh C và chị T còn nợ tổng số tiền là: 706.048.197 đồng, trong đó nợ gốc là 447.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 20/8/2021 là 259.048.197 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 177.292.994 đồng, nợ lãi quá hạn là: 81.755.203 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, cũng như không có bất kỳ văn bản hay ý kiến phản đối gì, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định của pháp luật. Việc anh C, chị T không trả được nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và trong các giấy nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với anh C và chị T, buộc anh C và chị T phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2021 là: 706.048.197 đồng, Trong đó nợ gốc 447.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 177.292.994 đồng, nợ lãi quá hạn là: 81.755.203 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2016-02171 ngày 26/7/2016 và hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2017-02923 ngày 08/8/2017 kể từ ngày 20/8/2021 đến khi trả nợ xong.

[5]. Về yêu cầu phát mại tài sản để thu hồi nợ :

Ngày 21/7/2016 anh Lê Công C và chị Trần Thị T cùng ký vào hợp đồng thế chấp số 294636041/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 294636041A/PLHĐTC/2020 ngày 15/5/2020 được văn phòng công chứng Q công chứng ngày 21/7/2016 và ngày 15/5/2020, tài sản thế chấp được bảo đảm cho khoản vay 370.000.000đ; ngày 21/7/2016 anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị X cùng ký vào hợp đồng thế chấp số 294636041-01/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 được văn phòng công chứng Q công chứng ngày 21/7/2016, tài sản này bảo đảm cho khoản vay 80.000.000đ, việc thế chấp và công chứng hợp đồng trên là phù hợp đúng với quy định của pháp luật.

Tại Điều 4 hợp đồng thế chấp số 294636041/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 và hợp đồng thế chấp số 294636041-01/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 các bên có thỏa thuận: " *Bên nhận thế chấp được xử lý tài sản trong các trường hợp sau: Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ.*"

Như vậy, việc Ngân hàng Nông nghiệp đề nghị phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất của vợ chồng anh Lê Công C, chị Trần Thị T và vợ chồng anh Lê Văn Q, chị Nguyễn Thị X khi anh Lê Công C và chị Trần Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Nếu các tài sản thế chấp sau khi bán phát mại không đủ để trả nợ thì anh Lê Công C và chị Trần Thị T tiếp tục phải trả nợ cho ngân hàng.

[6]. Về chi phí thẩm định tài sản: Số tiền thẩm định là 4.800.000 đồng, ngân hàng đã nộp số tiền này, nay ngân hàng đề nghị anh C, chị T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền này cần chấp nhận.

[7]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải chịu là: 20.000.000đ + 4% (706.048.197đồng – 400.000.000đồng) = 32.241.000 đồng (làm tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 302, 342, 348, 349, 350, 351, 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 351, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với anh Lê Công C và chị Trần Thị T:

Buộc anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2021 là: 706.048.197đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 447.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 177.292.994 đồng, tiền lãi quá hạn: 81.755.203 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/7/2021 đến khi trả nợ xong. Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2016-02171 ngày 26/7/2016, phụ lục hợp đồng ngày 06/12/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020: Nợ gốc là 347.000.000 đồng, lãi trong hạn 137.779.952 đồng, lãi quá hạn: 63.538.422 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng trên số nợ gốc 347.000.000 đồng kể từ ngày 20/8/2021 đến khi trả nợ xong; Hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2017-02923 ngày 08/8/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn: 39.513.042 đồng, lãi quá hạn: 18.216.781 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng trên số nợ gốc 100.000.000 đồng kể từ ngày 20/8/2021 đến khi trả nợ xong.

Kể từ ngày Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Lê Công C và chị Trần Thị T không trả được nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo: Hợp đồng thế chấp tài sản số 294636041/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 294636041A/PLHĐTC/2020 ngày 15/5/2020, tài sản gồm: Quyền sử dụng có số thửa 588, tờ bản đồ 18, diện tích 148,3m^2, quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB671071 do Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp cho anh Lê Công C ngày 21/10/2015 tại địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và tài sản gắn liền với thửa đất trên (tài sản này bảo đảm cho

số nợ gốc 367.500.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2016-02171 ngày 26/7/2016, phụ lục hợp đồng ngày 06/12/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020 và hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2017-02923 ngày 08/8/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020). Và Hợp đồng thế chấp tài sản số 294636041-01/HĐTC/2016 ngày 20/7/2016, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng có số thửa 589 tờ bản đồ số 18, diện tích 165,8m^2 quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB671351 do Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp cho anh Lê Văn Q ngày 21/10/2015 tại địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và tài sản gắn liền với thửa đất trên (tài sản này bảo đảm cho khoản nợ gốc là 79.500.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2016-02171 ngày 26/7/2016, phụ lục hợp đồng ngày 06/12/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020 và hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2017-02923 ngày 08/8/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 15/5/2020).

(có sơ đồ kèm theo)

Nếu các tài sản sau khi được bán phát mại không đủ để trả nợ thì anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải trả cho Ngân hàng V 4.800.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001148 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Anh Lê Công C và chị Trần Thị T phải chịu 32.241.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghĩa